TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày 28 - 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Ngọc H**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1973 tại xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 1, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn C (đã chết) và bà: Ngô Thị N, sinh năm 1929; Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; vợ là Lê Thị Ng, sinh năm 1965, có 02 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968 (Có mặt).
2. Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1948 (Vắng mặt).
3. Bà Lê Thị C, sinh năm 1950 (Vắng mặt).
4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
5. Bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Duy Đ, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: N 1, phường T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Trương Đình H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Vệ Thôn, xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Đức Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, Thị trấn A, huyện Vị Xuyện, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Ngô Ngọc H đang làm Phó trưởng phòng Lao động – thương binh và xã hội huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong một lần về công tác tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, ông Phạm Văn H, sinh năm 1968, trú tại Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định gặp và quen biết với Ngô Ngọc H. Ông H đã nhờ H làm chế độ người nuôi cho chị gái ông H là bà Phạm Thị Phượng (bà Phượng bị tàn tật). H yêu cầu ông H phải nộp chi phí 2.000.000đ. Ông H đã đưa tiền cho H. Sau đó, khi biết được hoàn cảnh gia đình của một số người dân cùng thôn và cho rằng H có thể giúp họ làm được chế độ xã hội nên ông H đã giới thiệu với H. Thời điểm từ năm 2014 đến năm 2017, H đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ nêu trên của ông H và 98.500.000đ của một số người dân ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

Tháng 4/2014, thấy ông H quen biết và đang nhờ Ngô Ngọc H làm chế độ cho bà Phượng nên bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1956, ở cùng thôn đã nhờ ông H giới thiệu, làm quen với H để nhờ H làm chế độ tuất vì bà Y có chồng là thương binh nhưng chưa được hưởng chế độ gì. H đồng ý và yêu cầu bà Y phải nộp 15.000.000đ để chi phí trong quá trình làm chế độ. Tuy nhiên, do không đủ tiền nên ngày 02/6/2014, bà Y đưa cho ông H 14.000.000đ để nhờ ông H đưa cho H. Ông H đã cầm toàn bộ số tiền trên đưa cho H tại phòng làm việc của ông H. Đến năm 2019, H yêu cầu bà Y đưa thêm 15.000.000đ nữa. Bà Y đưa tiền cho H chia làm nhiều lần, đến ngày 18/4/2020 là đủ 15.000.000đ. H ký vào giấy nhận tiền và hẹn 02 tháng sau bà Y sẽ được hưởng chế độ tuất. Như vậy, tổng số tiền bà Y đã đưa cho Ngô Ngọc H là 29.000.000đ (BL 174-187).

Tháng 02/2017, ông H đến nhà bà Lê Thị H, sinh năm 1973 thì biết bà H bị tật bẩm sinh ở mắt, khả năng nhìn hạn chế. Qua nói chuyện với ông H, bà H đã

đồng ý nhờ ông H làm chế độ tàn tật. Ngày 21/02/2017, bà H đi khám mắt tại Bệnh viên đa khoa huyện Yên Định để lấy bệnh án. H yêu cầu bà H nộp số tiền 5.000.000đ kèm theo bệnh án và hẹn đến năm 2018 là được hưởng chế độ. Bà H đưa 5.000.000đ và bệnh án cho ông H rồi cùng ông H lên nộp cho H tại phòng làm việc của H. Đến cuối năm 2017, H nói với ông H trường hợp của bà H phải nộp thêm 4.000.000đ nữa. Ông H nói lại với bà H, tuy nhiên bà H không có tiền nên đã đưa cho ông H 3.500.000đ, ông H mang số tiền này đưa cho H (BL 188-204).

Tháng 02/2017, ông Phạm Xuân L, sinh năm 1948 nhờ ông H giới thiệu với H để nhờ H làm chế độ tàn tật cho vợ là bà Nguyễn Thị Khối bị bệnh tiểu đường đã lâu. Ông L đưa cho ông H 6.000.000đ, ông H chuyển toàn bộ tiền cho H (BL số 222-227).

Tháng 6/2017, bà Lê Thị C, sinh năm 1950 nói với Hanh về việc chồng bà là Phạm Ngọc Mong trước đây có tham gia bộ đội tại chiến trường Quảng Trị và Campuchia. Ông bà có hai người con trai đã lấy vợ nhưng chưa có con. Bà C cho rằng các con bà bị ảnh hưởng chất độc da cam từ ông Mong. Ông H nói với bà C là H có thể giúp gia đình bà C làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chất độc da cam. Bà C đồng ý và đã nhờ H là chế độ chất độc da cam cho ông Mong và con trai là Phạm Văn Long. H yêu cầu bà C nộp số tiền 55.000.000đ, trong đó 25.000.000đ để làm chế độ cho ông Mong và 30.000.000đ để làm chế độ cho anh Long. Gia đình bà C đã đưa tiền cho H thành ba lần. Lần 1 vào ngày 27/6/2017, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa (H bảo ông Mong và anh Long xuống để đăng ký khám), ông Mong đã đưa cho H 15.000.000đ; lần 2 cách lần 1 khoảng 5 ngày tại cổng UBND huyện Yên Định, bà C và ông Mong đưa cho H 20.000.000đ; lần 3 vào ngày 03/7/2017, tại cổng Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Yên Định, bà C đưa 20.000.000đ, lần này bà C yêu cầu H viết giấy nhận tiền với tổng số tiền là 55.000.000đ (BL số 206-220).

Tất cả các trường hợp nêu trên, Ngô Ngọc H không thực hiện theo quy trình làm các chế độ xã hội, không hướng dẫn công dân hoặc không nộp hồ sơ đề nghị của các công dân đến UBND xã. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại UBND xã Đ và Phòng lao động – thương binh và xã hội huyện Yên Định cho thấy: Từ năm 2013 đến nay, UBND xã không tiếp nhận hồ sơ, làm hồ sơ đề nghị xét hưởng các chế độ chất độc da cam, tuất, tàn tật, người nuôi đối với các trường hợp ông Phạm Ngọc Mong, anh Phạm Văn Long, bà Đoàn Thị Y, bà Nguyễn Thị Khối và bà Phạm Thị Phượng để chuyển hồ sơ đến phòng lao động thương binh và xã hội huyện Yên Định. Đối với trường hợp bà Lê Thị H, tháng 12/2017 bà H đến UBND xã làm hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ tàn tật. Tuy nhiên, năm 2018 xã họp và xác định bà H không thuộc diện được hưởng chế độ tàn tật nên không gửi hồ sơ đến Phòng lao động thương binh và xã hội huyện. Sau khi biết các trường hợp nêu trên

không thuộc đối tượng được hưởng, H không thông báo cho ông H, bà Y, bà H, ông L và bà C biết mà vẫn hứa hẹn làm được chế độ và chiếm đoạt tổng số tiền 100.500.000đ (BL số 128, 134. 135, 150-172, 232-242).

Ngày 05/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Ngọc H thu giữ 06 tờ giấy thể hiện có liên quan đến việc nhận tiền giữa H và người khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định đây chỉ là giao dịch vay tiền của H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với trường hợp của gia đình bà Lê Thị C, sau nhiều lần gia đình bà C đòi lại số tiền đã đưa cho H do không làm được chế độ chất độc da cam. Năm 2020, H đã trả cho bà C 47.000.000đ. Số tiền còn lại của gia đình bà C và số tiền chiếm đoạt của các bị hại khác, sau khi H bị khởi tố, gia đình H đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSYĐ ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Ngô Ngọc H về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hại chiếm đoạt tài sản" theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 355, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu bạc (điện thoại đã qua sử dụng, phần màn hình điện thoại bị vỡ) của bị cáo Ngô Ngọc H. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao là 0989 941 556 và 01 sim số thuê bao 0919 649 261; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Ngô Ngọc H và bị hại ông Phạm Văn H đồng ý với quan điểm luận tội và không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại ông H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ngô Ngọc H đã hoàn toàn thừa nhận: Trong thời điểm từ tháng 5/2012 đến tháng 01/2019, Ngô Ngọc H giữ chức vụ là Phó phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên nắm rõ quy trình làm hồ sơ đề nghị xét hưởng các chế độ xã hội như chất độc da cam, tử tuất, tàn tật. Tuy nhiên, sau khi ông Phạm Văn H, bà Đoàn Thị Y, bà Lê Thị H, ông Phạm Xuân L, bà Lê Thị C đều ở Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định nhờ làm chế độ xã hội cho bản thân và người thân, Ngô Ngọc H đã không thực hiện và cũng không hướng dẫn công dân làm theo đúng quy trình mà còn lợi dụng lòng tin của người dân, yêu cầu họ nộp tiền chi phí làm chế độ. Sau đó, khi đối chiếu các quy định, H biết được những công dân này không thuộc trường hợp được hưởng chế độ nhưng H không thông báo cho họ biết mà vẫn hứa hẹn làm được chế độ và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của ông H 2.000.000đ, bà Y 29.000.000đ, bà H 8.500.000đ, bà C 55.000.000đ và ông L 6.000.000đ. Tổng cộng, số tiền Ngô Ngọc H chiếm đoạt là 100.500.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Ngô Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian làm Phó phòng lao động – thương binh và xã hội huyện Yên Định, Ngô Ngọc H đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tổng số tiền 100.500.000đ của nhiều bị hại với mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 355 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo H theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng

đắn của cơ quan Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu, tài sản của công dân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Ngọc H thành khẩn khai báo, tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng, hơn nữa trong quá trình công tác bản thân bị cáo cũng từng nhiều lần được tặng giấy khen; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo ý thức được nhiệm vụ của mình nhưng vẫn bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản để có tiền dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín, sự hoạt động đúng đắn của Nhà nước, mất niềm tin vào người dân. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tháng 6/2022, bị cáo có Quyết định cho thôi việc, sau đó đi làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Qúa trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở và thu giữ 06 tờ giấy thể hiện có việc liên quan vay nhận tiền giữa H và anh Nguyễn Quang N, anh Lê Duy Đ, anh Lê Đức Q và ông Trương Đình H. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định đây chỉ là giao dịch dân sự vay mượn tiền của H với những người này, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện tại, H cũng đã trả hết số tiền cho những người này nên không xem xét.

Đối với ông Phạm Văn H là người biết và trực tiếp nhờ H làm chế độ người nuôi cho chị gái là Phạm Thị Phượng. Sau đó, một số người dân xã Đ, huyện Yên Định biết Hanh đang làm chế độ cho chị gái nên nhờ Hanh giới thiệu với H để làm chế độ cho người thân. Ông H đã giới thiệu cho bà Y, bà H, ông L và bà C với H để làm chế độ. Tuy nhiên, giữa ông H và H không có sự thỏa thuận, bàn bạc thống nhất gì, ông H cũng không được hưởng lợi gì từ việc H chiếm đoạt số tiền của bị hại. Bản thân ông H cũng đang là bị hại và bị H chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ. Vì vậy, trong vụ án này không xem xét trách nhiệm của ông H với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, Ngô Ngọc H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu bạc, đã qua sử dụng của H là công cụ H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp; Trong điện thoại có gắn 02 sim số thuê bao là 0989 941 556 và sim số thuê bao 0919 649 261 dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, d Khoản 2 Điều 355, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc H 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu bạc, có số seri: FY7HSG4HS8J7MZMF, số IMEI 1: 869604030025778, số IMEI 2: 869604030025760 (điện thoại đã qua sử dụng, phần màn hình điện thoại bị vỡ) của bị cáo Ngô Ngọc H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao là 0989 941 556 và 01 sim số thuê bao 0919 649 261.

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK24 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Ngọc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu **Nguyễn Văn Cúc** **Nguyễn Thị Hoa**